**TUẦN 3**

---\*\*\*---

***Thứ sáu ngày 22 tháng 9 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 36: BÀI 15: ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- Biết ghép các âm đã học (âm đầu **l, b, h, g,** âm chính **a, o, ô, ơ, e, ê, i, ia)** thành tiếng theo mô hình “âm đầu + âm chính”, “âm đầu + âm chính + thanh”.

- Đọc đúng bài Tập đọc *Bể cá.*

- Tìm đúng từ ứng với mỗi hình, viết đúng từng từ.

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học và thực tế

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, tivi

- Mô hình ghép âm (BT 1).

- Hình ảnh và các thẻ từ để HS làm BT 3 (gắn từ dưới hình) trên bảng lớp.

- Vởbài tập tiếng việt 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **1. Hoạt động mở đầu** (2’)  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động luyện tập** (30’)  **2.1. BT 1** (Ghép các âm đã học thành tiếng, thêm các thanh )  - GV gắn / chiếu lên bảng lớp mô hình ghép âm; nêu YC.  - GV chỉ từng chữ (âm đầu) ở cột dọc.  - GV chỉ từng chữ (âm chính) ở cột ngang.  - GV chỉ chữ, mời từng tổ tiếp nối nhau ghép từng tiếng theo cột ngang.  - GV lưu ý không có ge, gê, gi, gia.  - GV chỉ chữ.  **2.2. BT 2** (Tập đọc)  a. GV chỉ hình minh hoạ bài đọc, hỏi: Đây là cái gì?  - GV: Các em cùng đọc bài Tập đọc để biết bể cá cảnh này có những con vật gì.  b. GV đọc mẫu; kết hợp giải nghĩa từ: *cò đá* (cò làm bằng đá); *le le gỗ* (le le đẽo bằng gỗ).  c. Luyện đọc từ ngừ:  - GV yêu cầu HS đọc đánh vần (nếu cần), đọc trơn các từ ngữ được tô màu hoặc gạch chân trong bài: **bể cá, có cò, cò đá, le le gỗ.**  d. Luyện đọc câu  ? Bài đọc có mấy câu? (GV chỉ từng câu cho HS đếm)  - (Đọc vỡ từng câu) GV chỉ tên bài và câu 1.  + Làm tương tự với câu 2, 3, 4.  - GV yêu cầu đọc tiếp nối từng câu  e. Thi đọc cả bài  - GV tổ chức cho các cặp, tổ thi đọc cả bài.  - GV gọi HS đọc cả bài.  - GV yêu cầu cả lớp đọc cả bài  **2.3. BT 3** (Tìm từ ứng với hình)  - GV đưa lên bảng lớp 5 hình ảnh, 5 thẻ từ. GV chỉ từng từ  - GV yêu cầu 1 HS làm bài trên bảng: gắn từ dưới hình tương ứng.  - GV chỉ từng hình.  - GV yêu cầu HS làm vào VBT hoặc viết vào vở tên 5 sự vật theo TT hình của SGK.  **3. Củng cố, dặn dò** (3’)  - GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà chỉ hình, nói cho người thân nghe những sự vật em mới biết qua bài Tập đọc; xem trước bài 16 (gh).  - Khuyến khích HS tập viết chữ trên bảng con. | - HS nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - Cả lớp đọc: **l, b, h, g.**  -Cả lớp đọc: **a, o, ô, ơ, e, ê, i, ia.**  -Từng tổ:la, lo, lô, lơ, le, lê, li, lia / ba, bo, bô, bơ, be, bê, bi, bia / ha, ho, hô, hơ, he, hê, hi, hia / ga, go, gô, gơ  - HS nghe  - Cả lớp đồng thanh đọc lại.  - HS trả lời: Đây là bể cá cảnh  -HS nghe  -HS nghe  - HS đọc (cá nhân, cả lớp)  - HS trả lời (4 câu)  - HS đọc thầm tên bài và câu 1 (Cả lớp)  - 1 HS đọc thành tiếng  - Cả lớp đọc  - HS đọc nối tiếp (cá nhân, từng cặp).  - HS thi  - 1 HS đọc cả bài  - HS đọc cả bài (cả lớp)  - Cả lớp đọc: *bí, lê, hổ, gà, đĩa.*  - HS làm bài  - Cả lớp đọc kết quả: 1. gà, 2. bí, 3. đĩa, 4. lê, 5. hổ.  - HS làm bài |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………